

Số: /QĐ-SYT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 15 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược,
Giấy chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 36 năm 2022**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế Quy định Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế Quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03/5/2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc;

Căn cứ Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ hồ sơ đánh giá Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Theo đề nghị của Đoàn đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 36 năm 2022 cho 12 cơ sở theo danh sách gửi kèm Quyết định.

Điều 2. Các cơ sở kinh doanh dược có tên tại Điều 1 phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật về dược có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế, Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các PGĐ SYT;
- Cục Quản lý thị trường;
- Bộ phận CNTT (đăng Website SYT);
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC**Phạm Minh An**

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH CƠ SỞ KINH DOANH ĐƯỢC
ĐƯỢC CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐƯỢC,
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC,
ĐỢT 36 NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày 15/12/2022 của Sở Y tế)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐC M	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKDD	Ngày cấp GCNĐKKDD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh	Hiệu lực của GPP	Ghi chú
1	Phạm Diệp Thu Hiền	26/9/1971	DS	1353/CCHN-D-SYT-CT	20/8/2019	466	23/6/2020	721	15/12/2022	NT	Hương Tùng	160 Trương Công Định, Phường 3 Vũng Tàu	14/12/2025	
2	Nghiêm Hoàng	03/10/1970	DS	1466/CCHN-D-SYT-BRVT	31/7/2017	1056	07/9/2017	829	15/12/2022	NT	Hồng Nhị	139 Nguyễn An Ninh, phường Thắng Nhì Vũng Tàu	14/12/2025	
3	Nguyễn Thị Loan	06/01/1993	DSCĐ	2089/CCHN-D-SYT-BRVT	18/02/2022	2040	15/12/2022	1885	15/12/2022	QT	Thúy Hằng	Tổ 9, ấp Phú Sơn, xã Hòa Hiệp Xuyên Mộc	14/12/2025	
4	Đoàn Khánh Ly	10/12/1997	DS	2227/CCHN-D-SYT-BRVT	07/11/2022	1223	15/12/2022	1141	15/12/2022	NT	PKĐK Sài Gòn - Vũng Tàu	744 Bình Giã, Phường 10 Vũng Tàu	13/02/2025	*
5	Nguyễn Thị Miên	10/4/1983	DS	2069/CCHN-D-SYT-BRVT	07/01/2022	2041	15/12/2022	1886	15/12/2022	NT	Thành Đạt	37 đường Phước Thắng, Phường 12 Vũng Tàu	14/12/2025	
6	Nguyễn Thị Bích Ngọc	02/10/1994	DS	6295/CCHN-D-SYT-BD	23/6/2022	2042	15/12/2022	1887	15/12/2022	NT	Anh Vũ	137 đường Phước Thắng, phường 12 Vũng Tàu	14/12/2025	
7	Trịnh Trần Thảo Nguyên	30/11/1994	DSCĐ	6564/CCHN-D-SYT-ĐNAI	15/8/2022	2043	15/12/2022	1888	15/12/2022	QT	Thảo Nguyên	Tổ 4, ấp 3, xã Hòa Hội Xuyên Mộc	14/12/2025	
8	Hồ Hoàng Oanh	01/9/1979	DSTC	102/BRVT-CCHN	07/10/2013	149	26/11/2013	963	15/12/2022	QT	Ngọc Châu	131/12, khu phố Xóm Rẫy, thị trấn Phước Bửu Xuyên Mộc	14/12/2025	
9	Nguyễn Minh Tài	11/5/1990	DSCĐ	1564/CCHN-D-SYT-BRVT	25/4/2022	1701	15/12/2022	1546	15/12/2022	QT	Ngọc Như	464 (Căn C), khu phố Tường Thành, thị trấn Đất Đỏ Đất Đỏ	06/5/2024	*

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐC M	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKDD	Ngày cấp GCNĐKKDD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh		Hiệu lực của GPP	Ghi chú
10	Hồ Phương Thăng	13/11/1995	DS	2081/CCHN-D-SYT-BRVT	24/01/2022	2044	15/12/2022	1889	15/12/2022	NT	HB Care	Số 808, đường 30/4, Phường 11	Vũng Tàu	14/12/2025	
11	Nguyễn Ngọc Thông	14/4/1985	DSCĐ	227/CCHN-D-SYT-BRVT	24/2/2021	2045	15/12/2022	1890	15/12/2022	QT	Hoàng Phát	Thôn 1, đường 28/4 khu tái định cư Long Sơn, xã Long Sơn	Vũng Tàu	14/12/2025	
12	Bùi Thị Tâm	04/4/1985	DSTC	696/BRVT-CCHND	12/8/2015	2046	15/12/2022	1891	15/12/2022	QT	Hoàng Thịnh	Tổ 9, thôn Tân Trung, xã Châu Pha	Phú Mỹ	14/12/2025	
Tổng cộng:		12 cơ sở													

Ghi chú: (*): Điều chỉnh thay đổi người phụ trách chuyên môn.

- DS: Dược sĩ; DSCĐ: Dược sĩ cao đẳng; DSTC: Dược sĩ trung cấp; NT: Nhà thuốc; QT: Quầy thuốc.

- Phạm vi kinh doanh:

+ NT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ QT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường thuộc Danh mục thuốc thiết yếu và Danh mục thuốc không kê đơn; không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ NT HB Care: Mua và bán lẻ thuốc, bao gồm thuốc bảo quản ở điều kiện thường; thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc và thuốc có dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin.